TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

MÔN TIN HỌC – KHỐI 7

I. LÝ THUYẾT BÀI 9: TRÌNH BÀY DỮ LIỆU BẰNG BIỀU ĐỔ

1. Minh họa dữ liệu bằng biểu đồ

- Mục đích của việc sử dụng biểu đồ: biểu diễn dữ liệu trực quan, dễ hiểu, dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng-giảm của dữ liệu.

2. Một số dạng biểu đồ thường dùng

- Biểu đồ cột: So sánh dữ liệu có trong nhiều cột.
- Biểu đồ đường gấp khúc: So sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng-giảm của dữ liệu.
- Biểu đồ hình tròn: Mô tả tỉ lệ của gía trị dữ liệu so với tổng thể.

3. Tạo biểu đồ

- B1: Chọn 1 khối hoặc nhiều khối chứa miền dữ liệu cần tạo biểu đồ.
- B2: Trên dải lệnh Insert, trong nhóm lệnh Charts, nháy chọn 1 dạng biểu đồ:
 - Column: biểu đồ hình cột.
 - **Pie:** biểu đồ hình tròn
 - Line: Biểu đồ đường gấp khúc

4. Chỉnh sửa biểu đồ

1.Thay đổi dạng biểu đồ:

B1: Nháy chuột vào biểu đồ cần chỉnh sửa

B2: Trên dải lệnh **Insert**, trong nhóm lệnh **Charts,** chọn lại dạng biểu đồ (hoặc dùng lệnh **Change Chart Type** trong nhóm lệnh **Type** trên dải lệnh **Design**).

2. Thêm thông tin giải thích biểu đồ:

Nháy chọn biểu đồ, trên dải lệnh Layout, trong nhóm lệnh Labels:

Chart Title: Thêm tên của biểu đồ
Axis Titles: Thêm tên của các trục (biểu đồ cột)
Legend: thêm chú thích biểu đồ.
Data Labels: thêm giá trị

II. BÀI TẬP MÃU

Bài tập 1: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp:

STT_HoTen_Lop_BDmonTin.xlsx

* Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	А	В	С	D	E	F	G	Н
1		BÅI	NG ĐIỀN	1 MÔN	TIN H	ỌC LỚI	7 A	
2	STT	HỌ TÊN	KIỂM TRA MIỆNG	HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	HỆ SỐ 3	ÐTB	XÉP LOẠI
3	1	Nguyễn Minh Khôi	10	9	10	8	?	?
4	2	Mai Hoàng Đức	9	10	8	10	?	?
5	3	Trương Sắc	3	6	6	4	?	?
6	4	Lê Đức Vỹ	10	7	7	8	?	?
7	5	Tô Bảo Yến	8	7	7	6.5	?	?
8	6	Văn Luân	5	6	4	4.5	?	?
9								
10			CAO NHẤT	?	BÌNH	I QUÂN	?	
11			THẤP NHẤT	?	TÔNO	G CỘNG	?	
12								
13	<u>Câu 1</u>	:Tính ĐTB = (HỆ S	Ô 1 + HỆ SÔ 2	2 *2 + HỆ S	Ô 3 *3)/6	(Lấy 1 chữ số	thập phân	ı).
14	<u>Câu 2</u>	: Tính thấp nhất và	cao nhất của c	:ột HỆ SỐ 1	, Tổng cộng	g và bình quâ	n cho cột 🗄	ÐTB.
15	<u>Câu 3</u>	: Điền Xếp loại, biết	t :					
16		- Nếu ĐTB lớn hơn l	hoặc bằng 8 thì	Xếp loại là '	'Giỏi",			
17		- Nếu ĐTB lớn hơn l	hoặc bằng 6.5 t	hì Xếp loại 🏾	là "Khá",			
18		- Nếu ĐTB lớn hơn l	hoặc bằng 5 thì	Xếp loại là	"TB",			
19		- Ngược lại, điền "Y	ếu - Kém".	_				
20	<u>Câu 4</u>	: Lọc ra 3 học sinh	có ĐTB cao nh	iất và copy s	ang sheet 2	2,		
21	đổi tê	n sheet 2 thành CA	O NHẤT					
22	<u>Câu 5</u>	: Vẽ biểu đồ cột thể	hiện ĐTB và 🕻	FÊN HS				
23								

<u>Hướng dẫn</u>

```
Câu 1: ô G3 gõ

=(D3+E3*2+F3*3)/6

Câu 2: ô D10 gõ

=MAX(D3:D8)

Ô D11 gõ

=MIN(D3:D8)

Ô G10 gõ

=AVERAGE(G3:G8)

Ô G11 gõ

=SUM(G3:G8)

Câu 3: ô H3 gõ

=IF(G3>=8,"Giỏi",IF(G3>=6.5,"Khá",IF(G3>=5,"TB","Yếu - Kém")))
```

Du												
	А	B C D E F			G	Н						
1	BẢNG ĐIỂM MÔN TIN HỌC LỚP 7A											
2	STT	HỌ TÊN	KIỂM TRA MIỆNG	HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	HỆ SỐ 3	ÐTB	XÉP LOẠI				
3	1	Nguyễn Minh Khôi	10	9	10	8	8.8	Giỏi				
4	2	Mai Hoàng Đức	9	10	8	10	9.3	Giỏi				
5	3	Trương Sắc	3	6	6	4	5.0	ТВ				
6	4	Lê Đức Vỹ	10	7	7	8	7.5	Khá				
7	5	Tô Bảo Yến	8	7	7	6.5	6.8	Khá				
8	6	Văn Luân	5	6	4	4.5	4.6	Yếu - Kém				
9												
10			CAO NHẤT	10	BÌNH	I QUÂN	7.0					
11			THẤP NHẤT	6	TÔNG	G CỘNG	42.0					
12												

Sau khi nhập và làm xong 3 câu 1,2,3 ta được:

Xem hàm:

	Α	В	B C D				G	Н					
1		BẢNG ĐIỂM MÔN TIN HỌC LỚP 7A											
2	STT	HỌ TÊN	KIỂM TRA MIỆNG	HỆ SÓ 1	HỆ SỐ 2	HỆ SÓ 3	ÐTB	XÉP LOẠI					
3	1	Nguyễn Minh Khôi	10	9	10	8	=(D3+E3*2+F3*3)/6	=IF(G3>=8,"Giỏi",IF(G3>=6.5,"Khá",IF(G3>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
4	2	Mai Hoàng Đức	9	10	8	10	=(D4+E4*2+F4*3)/6	=IF(G4>=8,"Giỏi",IF(G4>=6.5,"Khá",IF(G4>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
5	3	Trương Sắc	3	6	6	4	=(D5+E5*2+F5*3)/6	=IF(G5>=8,"Giỏi",IF(G5>=6.5,"Khá",IF(G5>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
6	4	Lê Đức Vỹ	10	7	7	8	=(D6+E6*2+F6*3)/6	=IF(G6>=8,"Giỏi",IF(G6>=6.5,"Khá",IF(G6>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
7	5	Tô Bảo Yến	8	7	7	6.5	=(D7+E7*2+F7*3)/6	=IF(G7>=8,"Giỏi",IF(G7>=6.5,"Khá",IF(G7>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
8	6	Văn Luân	5	6	4	4.5	=(D8+E8*2+F8*3)/6	=IF(G8>=8,"Giỏi",IF(G8>=6.5,"Khá",IF(G8>=5,"TB","Yếu - Kém")))					
9													
10			CAO NHẤT	=MAX(D3:D8)	BÌNH	QUÂN	=AVERAGE(G3:G8)						
11			THẤP NHẤT	=MIN(D3:D8)	TÔNG	CÔNG	=SUM(G3:G8)						

Câu 4: Lọc dữ liệu (đã hướng dẫn ở bài trước).

Sau khi lọc ta được như hình bên dưới, copy vào sheet 2 và đổi tên sheet 2, sau đó tắt chế độ lọc (nhấn lại vào lệnh $\overline{\mathbb{X}}$)

	А	В	С	D	Е	F	G	Н			
1	BẢNG ĐIỂM MÔN TIN HỌC LỚP 7A										
2	STŢ	HỌ TÊN	KIĒM TRA MIỆNG 모	HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	HỆ SỐ 3	ÐTB	XÉP LOẠI			
3	1	Nguyễn Minh Khôi	10	9	10	8	8.8	Giỏi			
4	2	Mai Hoàng Đức	9	10	8	10	9.3	Giỏi			
6	4	Lê Đức Vỹ	10	7	7	8	7.5	Khá			
9											

Câu 5: Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện ĐTB và Tên HS

+ Xác định miền dữ liệu: ĐTB và Tên HS: ta chọn khối cột ĐTB và Tên HS

	Α	В	С	D	E	F	G	Н				
1	BẢNG ĐIỂM MÔN TIN HỌC LỚP 7A											
2	STT	HỌ TÊN	KIẾM TRA MIỆNG	HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	HỆ SỐ 3	ÐTB	XÉP LOẠI				
3	1	Nguyễn Minh Khôi	10	9	10	8	8.8	Giỏi				
4	2	Mai Hoàng Đức	9	10	8	10	9.3	Giỏi				
5	3	Trương Sắc	3	6	6	4	5.0	TB				
6	4	Lê Đức Vỹ	10	7	7	8	7.5	Khá				
7	5	Tô Bảo Yến	8	7	7	6.5	6.8	Khá				
8	6	Văn Luân	5	6	4	4.5	4.6	Yếu - Kém				
9												

Sau đó,

Mở dải Insert → Colunm (trong nhóm Chart) → chọn loại biểu đồ 2D Colunm



Ta được:



ĐTB 10.0 9.0 8.0 7.0 6.0 5.0 4.0 DTB 3.0 2.0 1.0 0.0 Lê Đức Vỹ Tô Bảo Yến Văn Luân Mai Hoàng Trương Nguyễn Sắc Minh Khôi Đức

→ Nháy đúp chuột vào phần tên của biểu đồ để sửa tên biểu đồ

→Nháy vào biểu đồ → mở dải Layout → Chọn:

+ Axis Titles → Primary Horizontal Axis Title → Title Below Axis → nháy đúp chuột vào khung Axis Titles vừa xuất hiện → xóa, sửa lại thành Tên HS

+ Axis Titles → Primary Vertical Axis Title → Rotated Title → nháy đúp chuột vào khung Axis Titles vừa xuất hiện → xóa, sửa lại thành Điểm trung bình

+ Data Labels \rightarrow Outside End

Ta được:



Lưu bài lại.

III. BÀI TẬP VỀ NHÀ

Bài tập 2: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp: STT_HoTen_Lop_LuongT4.xlsx

*Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	А	В	С	D	E	F	G	Н
1		BÁNG LƯƠNG THÁNG 4						
2	STT	HỌ TÊN	CHUYÊN CÂN	LCB	NGÀY CÔNG	SỐ GIỜ TĂNG CA	THỰC LÃNH	THƯỞNG
3	1	Nguyễn Thị Hồng Anh	В	200	19	4	?	?
4	2	Võ Văn Đạt	С	500	20	3	?	?
5	3	Lê Nguyên Khánh	D	300	24	15	?	?
6	4	Hứa Vỹ Văn	A	600	26	2	?	?
7	5	Quách Tuấn Du	D	400	12	6	?	?
8	6	Văn Thị Hoài Thu	С	100	21	1	?	?
9								
10				T	ổng cộng	?		
11				(Cao nhất	?		
12					Thấp nhậ	ất	?	
13					Trung bì	nh	?	
14								
15	<u>Câu</u>	<u>1</u> : Tính THỰC LÃNH	= LCB * Ng	gày Côn	g + SÔ GIỜ TĂI	NG CA*150,		
16	(Địnl	h dạng dấu phấy phân (cách hàng n	ighìn).		,		
17	<u>Câu</u>	<u>2</u> :Tính tống cộng, cao	nhất cột SÔ) GIỜ TÀ	ÁNG CA; thấp n	hất, trung bình		
18	cho o	cột THỰC LÃNH						
19	<u>Câu</u>	<u>3:</u> Tính Thưởng như sa	u:					
20			Nêu Chuyê	n cân là	"A" thì Thưởng	g là 500,		
21			Nêu Chuyê	n cấn là	"B" thì Thưởng	g là 250,		
22			Nêu Chuyê	n cần là	"C" thì Thưởng	g là 50,		
23			Ngược lại g	ghi "Khố	òng thưởng".		_	
24	<u>Câu</u>	<u>4</u> : Lọc ra 3 nhân viên (có SÔ GIỜ '	TĂNG C	'A cao nhất và c	opy sang sheet 2,	đối tên sheet 2	
25	thàn	h NV XUÂT SẮC.			_			
26	<u>Câu</u>	<u>5</u> : Vẽ biểu đồ hình tròn	ı biểu diễn N	IGÀY C	ÔNG của các nl	hân viên.		
27		(hướng dẫn câu 5: ở câu n	ày các em cho	ọn miền đ	ữ liệu là cột Họ tên	NV và NGÀY CÔN	IG)	
20								

Bài tập 3: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp: STT_HoTen_Lop_CuoiKy2020.xlsx

*Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	А	В	С	D	E	F	G	Н	I	
1			B	ẢNG ĐIỀM (CUÓI	KÌ 2(020			
2	STT	MÃ SỐ	PHÒNG	HỌ TÊN	TOÁN	LÝ	HÓA	ÐTB	KĖT QUẢ	
3	1	111		TRẦN THỊ THU	8	6	5	?	?	
4	2	113		NGUYỄN VĂN AN	7	4	10	?	?	
5	3	112		LÊ HÔNG MAI	9	3	9	?	?	
6	4	324		LA THỊ ANH	7	8	8	?	?	
7	5	121		ĐỖ VĂN THI	9	9	6	?	?	
8	6	145		BÙI VĂN DŨNG	3	4	7	?	?	
9										
10				CAO NHẤT	?	BÌNH	QUÂN	?		
11				THẤP NHẤT	?	TỔNG CỘNG		?		
12										
13	<u>Câu 1</u> : '	Tính ĐT	B = (Toán	*2 + Lý*2 + Hóa)/5	(lấy 2 (chữ số h	ìng thập	phân),		
14	Đ)iền cột l	PHÒNG b	iết ký tự cuối cùng c	của cột n	nã số.				
15	<u>Câu 2</u> : '	Tính thấ	p nhất và	cao nhất của cột To	án, Tổn	g cộng và	à bình qu	1ân cho	cột ĐTB.	
16	<u>Câu 3</u> : 3	Điền Kết	Quả biết:							
17		- Nếu Đ	IÊM TB lới	n hơn hoặc bằng 9 thì	Kết Quả	là "Giỏi'	',			
18		- Nếu Đ	IÊM TB lới	n hơn hoặc bằng 7 thì	Kết Quả	là "Khá"	,			
19		- Nếu Đ	IÊM TB lới	n hơn hoặc bằng 5 thì	Kết Quả	là "TB",				
20		 Ngược 	lại, Kết qu	å là "Chưa đạt".						
21	<u>Câu 4</u> : 1	Lọc ra 2	học sinh c	:ó ĐTB thấp nhất và	a copy sa	ng sheet	2,			
22	đổi tên s	sheet 2 tl	hành HS (CẦN CHÚ Ý.						
23	<u>Câu 5</u> : `	Vẽ biểu ớ	đồ hình cộ	t biểu diễn điểm Toá	án của cá	ác học si	nh.			
24		(hướng dấ	ẫn câu 5: ở c	âu này các em chọn miề	n dữ liệu l	là cột HỌ	TÊN và T	OÁN)		
25										

Học sinh ghi chép lý thuyết vào vở và thực hành trên máy tính

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ theo GVBM giảng dạy của lớp:

 1. Cô Hà
 → zalo 0908281062

 2. Cô Ý
 → zalo 0786771441

 3. Cô Thủy
 → zalo 0908962965

 4. Thầy Hiếu
 → zalo 0901486242